

SAS ERP 6.0 .NET
Hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp
Enterprise Resource Planning (ERP)

HÀ NỘI , 8-2005

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM (SIS VIETNAM JSC)

Head Office: 281 Tôn Đức Thắng, Hà nội. ĐT: 511-7785, Fax: 511-7787, E-Mail: sales@sisvn.com

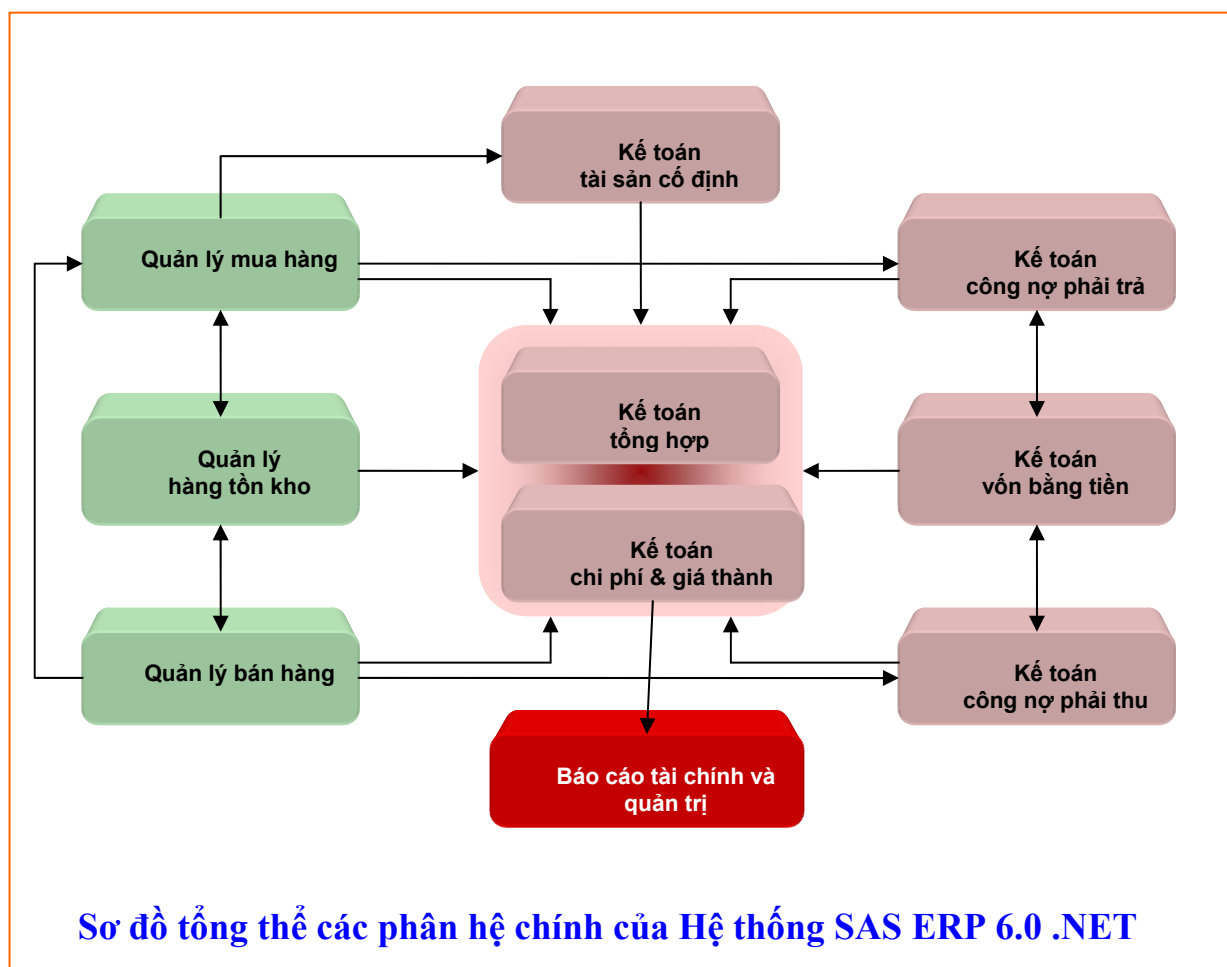
HCM Office: 127 Lý Chính Thắng, Q.3, HCM. ĐT: 848-2808, Fax: 848-2809

Website: www.sisvn.com

Nội dung

1.	Hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp SAS 6.0 .NET	3
2.	SAS ERP 6.0 .Net - Các tính năng chung	4
3.	Các tính năng nghiệp vụ của sản phẩm	6
3.1	SAS Financials - Phân hệ kế toán vốn bằng tiền (SAS CA).....	6
3.2	SAS Financials - Phân hệ kế toán công nợ phải thu (SAS AR).....	8
3.3	SAS Financials - Phân hệ kế toán công nợ phải trả (SAS AP)	10
3.4	SAS Financials Phân hệ kế toán giá thành (SAS CO)	12
3.5	SAS Financials - Phân hệ quản lý tài sản cố định (SAS FA)	14
3.6	SAS Distribution - Phân hệ quản lý kho hàng (SAS IN)	16
3.7	SAS Distribution - Phân hệ quản lý bán hàng (SAS SO).....	18
3.8	SAS Distribution - Phân hệ quản lý mua hàng (SAS PO).....	20

1. Hệ thống quản trị tổng thể doanh nghiệp SAS 6.0 .NET



2. SAS ERP 6.0 .Net - Các tính năng chung

Hệ thống

- ◆ Quản lý số liệu của nhiều đơn vị thành viên và nhiều cơ sở dữ liệu
- ◆ Quản lý số liệu liên năm
- ◆ Chạy trên mạng nhiều người sử dụng
- ◆ Cấu trúc Client/Server (khách/chủ)
- ◆ Quy trình nghiệp vụ được hiển thị trên màn hình
- ◆ Có thể điều chỉnh hệ thống menu
- ◆ Hỗ trợ tiện ích dịch ngôn ngữ và thuật ngữ liên quan đến các đối tượng, các nút lệnh, các chú giải trên màn hình.

Quản lý các danh mục từ điển

- ◆ Cho phép tra cứu các danh mục từ điển theo nhiều phương án khác nhau trong khi nhập liệu
- ◆ Có công cụ đổi mã, gộp mã trong tất cả các dữ liệu đã phát sinh
- ◆ Không được xóa các danh điểm (item) đã có phát sinh
- ◆ Có trạng thái quản lý từng danh điểm (item): đang hoạt động, tạm dừng, không hoạt động nữa
- ◆ Có các trường tự do để phân loại từ điển, ghi chú về từ điển theo yêu cầu của người sử dụng.

Quản lý giao dịch, cập nhật chứng từ

- ◆ Quản lý trạng thái của từng giao dịch, chứng từ: đang lập, chờ duyệt, đã duyệt, đang thực hiện, đã hoàn thành, đã đóng, đã chuyển vào sổ cái...
- ◆ Có thể định nghĩa lại quy trình luân chuyển và xử lý giao dịch
- ◆ Cho phép khai báo thêm bớt các trường tự do dạng danh mục từ điển, trường số, trường ngày hoặc trường ghi chú ở cả phần thông tin chung của chứng từ hoặc ở phần thông tin từng dòng chi tiết của chứng từ; người sử dụng có thể tự định nghĩa vị trí, định dạng, tên gọi của các trường tự do này
- ◆ Tự động cập nhật tức thời các số dư, tồn kho tức thời...
- ◆ Có nhiều tiện ích tra cứu số liệu trong khi cập nhật chứng từ
- ◆ Cho phép đọc số liệu từ tệp EXCEL
- ◆ Cho phép định nghĩa, thêm bớt các mã giao dịch khác nhau theo yêu cầu
- ◆ Theo dõi dấu vết của từng giao dịch: ngày giờ lập/sửa/xóa, người lập/sửa/xóa

- ◆ Cho phép định nghĩa phương án đánh số chứng từ; không/cho phép trùng số chứng từ.

Báo cáo

- ◆ Báo cáo số liệu liên năm
- ◆ Báo cáo so sánh số liệu nhiều kỳ; Báo cáo so sánh số liệu cùng kỳ khác năm
- ◆ Có nhiều tiện ích khi xem/in báo cáo
- ◆ Kết xuất báo cáo ra các tệp có khuôn dạng khác như Microsoft Excel, Word, text, hoặc HTML
- ◆ Có nhiều báo cáo cho phép người sử dụng tự thêm bớt các chỉ tiêu, khai báo công thức tính toán
- ◆ Kỹ thuật Drill-down cho phép người sử dụng từ báo cáo tổng hợp có thể xem bảng kê chứng từ chi tiết liên quan và truy ngược tiếp đến chứng từ gốc trên màn hình nhập liệu. Cho phép sửa luôn chứng từ nếu được phân quyền.

Quản lý ngoại tệ

- ◆ Cập nhật giao dịch và lên báo cáo bằng bất kỳ đồng tiền nào
- ◆ Cho phép lựa chọn phương pháp tính tỷ giá ghi sổ: trung bình tháng, trung bình di động, nhập trước-xuất trước, đích danh

Bảo mật hệ thống

- ◆ Truy nhập chương trình theo tên và mật khẩu
- ◆ Cho phép hạn chế quyền truy nhập tới từng menu, từng cửa sổ, từng trường, từng thao tác xử lý
- ◆ Cho phép thiết lập các trường dữ liệu ở dạng không hiển thị, dạng đọc hoặc dạng đọc - ghi.
- ◆ Phân quyền đến từng thao tác xử lý giao dịch: xem, tạo mới, sửa, xóa, in, duyệt
- ◆ Phân quyền xem, thêm mới, sửa, xóa các danh điểm cho từng người sử dụng

Liên kết giữa các phân hệ

- ◆ Cho phép chuyển thẳng số liệu từ phân hệ này sang phân hệ khác mà không phải chờ duyệt hoặc chuyển sang phân hệ khác ở trạng thái chờ duyệt

Trao đổi số liệu giữa các chi nhánh

- ◆ Cho phép copy vào/ra số liệu từ các chi nhánh về công ty mẹ.

Môi trường làm việc

- ◆ Hệ điều hành: Windows NT, 2000 Server; Windows 98x, 2000, Me, XP, 2003
- ◆ Cơ sở dữ liệu: MS SQL Server.

Công nghệ

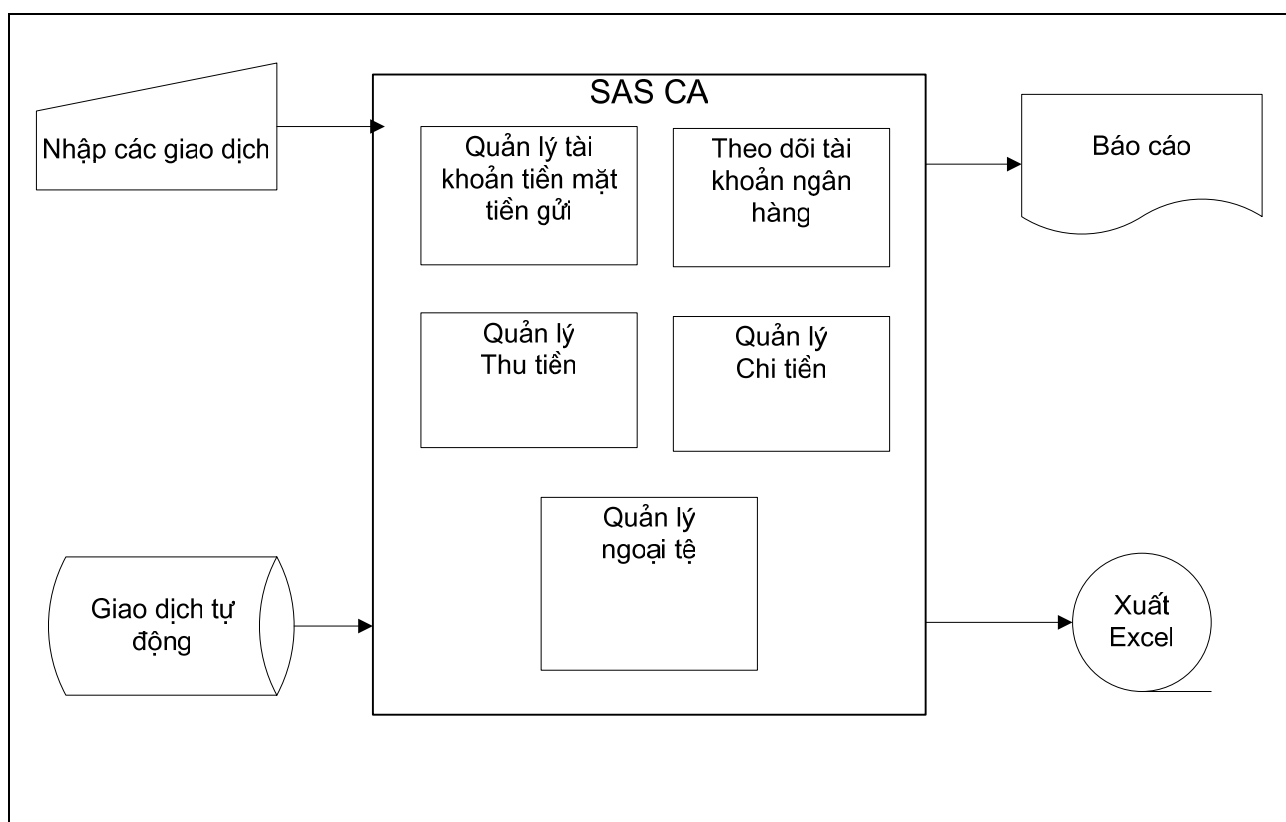
- ◆ Ngôn ngữ lập trình: Microsoft Visual Basic.Net
- ◆ Cơ sở dữ liệu: Microsoft SQL
- ◆ Công cụ lập báo cáo: Crystal Report
- ◆ Kiến trúc lập trình: Khách/Chủ, 3-lớp.
- ◆ Mạng: mạng nội bộ, truy cập từ xa
- ◆ Phông chữ: Unicode.

3. Các tính năng nghiệp vụ của sản phẩm

3.1 SAS Financials - Phân hệ kế toán vốn bằng tiền (SAS CA)

Phân hệ kế toán vốn bằng tiền của SAS ERP 6.0 .Net góp phần quản lý thu chi chặt chẽ, chính xác, rõ ràng. Giao diện thân thiện với người dùng và hàng loạt các tính năng khác cho phép xử lý hiệu quả việc thu tiền của khách hàng, thanh toán với nhà cung cấp, theo dõi các khế ước vay và các thu chi khác. Phân hệ này kết nối đầy đủ với các phân hệ SAS ERP 6.0.Net khác và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán chung. Các tiện ích và tính năng của phân hệ này sẽ được khai thác tối đa khi nó được kết nối với phân hệ Kế toán công nợ phải thu, Kế toán công nợ phải trả của SAS 6.0.Net.

Phân hệ kế toán vốn bằng tiền có các menu chính sau: Cập nhật phiếu thu, phiếu chi, chứng từ ngân hàng; Tính tỷ giá ghi sổ đối với các tài khoản và phát sinh ngoại tệ; Báo cáo về số dư tiền mặt, tiền gửi, sổ quỹ, sổ chi tiết ngân hàng; Báo cáo về các khế ước vay và tình hình thanh toán.



Quản lý các tài khoản tiền mặt, tiền gửi, các khế ước vay

- ◆ Theo dõi tiền gửi, tiền vay ở nhiều ngân hàng
- ◆ Theo dõi giao dịch liên quan đến nhiều loại ngoại tệ khác nhau
- ◆ Theo dõi từng khế ước vay.

Quản lý thu

- ◆ Theo dõi thu chi tiết của từng khách hàng, của từng hóa đơn
- ◆ Cho phép thu tiền của nhiều hóa đơn trên một phiếu thu

CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM (SIS VIETNAM JSC)

Head Office: 281 Tôn Đức Thắng, Hà Nội. ĐT: 511-7785, Fax: 511-7787, E-Mail: sales@sisvn.com

HCM Office: 127 Lý Chính Thắng, Q.3, HCM. ĐT: 848-2808, Fax: 848-2809

Website: www.sisvn.com

- ◆ Cho phép nhận tiền trả trước của khách hàng rồi sau đó mới phân bổ cho hóa đơn xuất ra sau đó
- ◆ Theo dõi các khoản thu khác
- ◆ In phiếu thu từ chương trình theo mẫu đặc thù của người sử dụng.
- ◆ Tự động tạo các bút toán sổ cái
- ◆ Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- ◆ Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn.

Quản lý chi

- ◆ Theo dõi chi trả chi tiết cho từng nhà cung cấp, từng hóa đơn
- ◆ Cho phép thanh toán cho nhiều hóa đơn trên cùng một phiếu chi
- ◆ Cho phép trả tiền trước cho nhà cung cấp rồi sau đó mới phân bổ cho hóa đơn nhận được sau đó
- ◆ Theo dõi các khoản chi khác
- ◆ Có nhiều tiện ích theo dõi các hóa đơn thuế GTGT đầu vào đối với các khoản chi trực tiếp vào chi phí
- ◆ In phiếu chi, UNC, lệnh chuyển tiền từ chương trình theo mẫu đặc thù của người sử dụng
- ◆ Tự động tạo các bút toán sổ cái
- ◆ Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- ◆ Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn.

Quản lý ngoại tệ

- ◆ Theo dõi nhiều ngoại tệ khác nhau
- ◆ Tự động tính toán tỷ giá ghi sổ theo phương pháp lựa chọn: đích danh trung bình di động, trung bình tháng, nhập trước xuất trước
- ◆ Tự động tính toán và hạch toán chênh lệch tỷ giá

Báo cáo

- ◆ Sổ quỹ, sổ chi tiết ngân hàng
- ◆ Báo cáo về khế ước vay
- ◆ Bảng kê chứng từ
- ◆ Báo cáo dòng tiền.

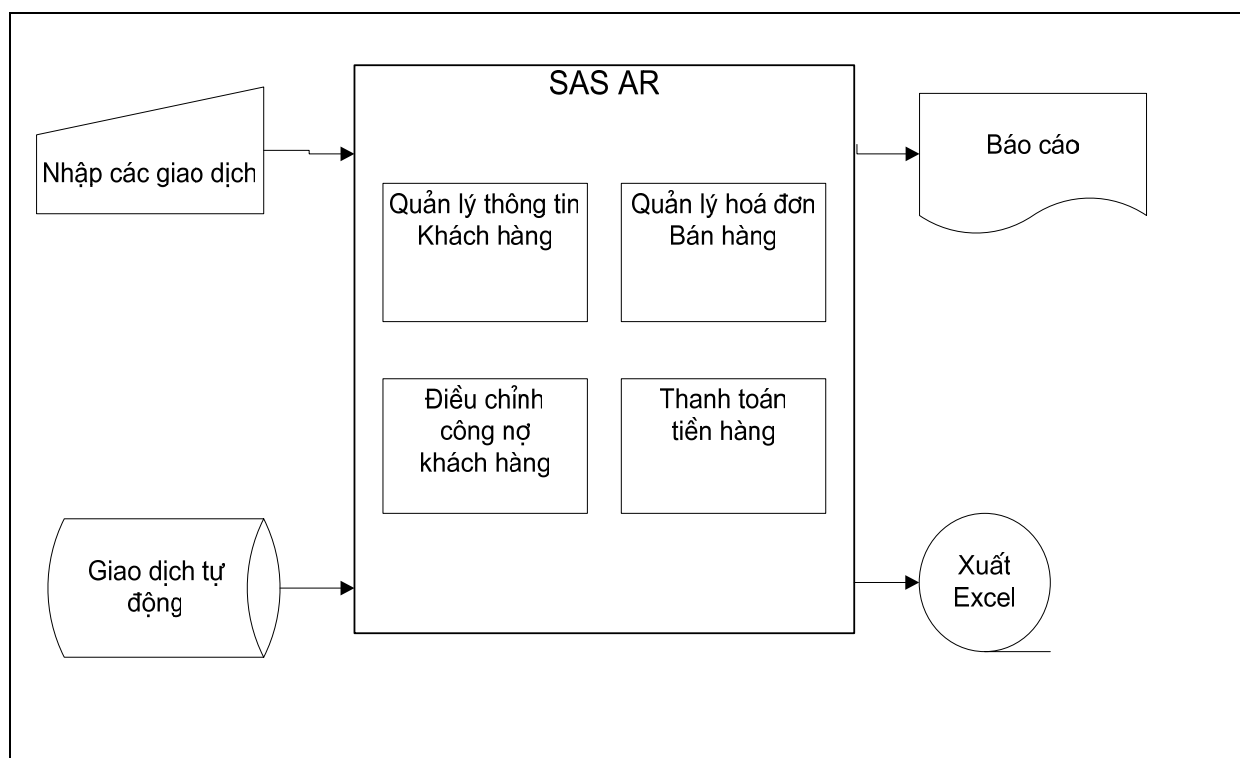
Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Liên kết số liệu với các phân hệ kế toán công nợ phải thu, kế toán công nợ phải trả về hóa đơn và thanh toán
- ◆ Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

3.2 SAS Financials - Phân hệ kế toán công nợ phải thu (SAS AR)

Phân hệ kế toán công nợ phải thu của SAS ERP 6.0 .Net góp phần quản lý dòng tiền tệ hiệu quả hơn và thúc đẩy việc thu tiền nhanh chóng hơn. Giao diện thân thiện với người dùng và hàng loạt các tính năng khác cho phép xử lý các hoá đơn, thu tiền và các giao dịch khác một cách dễ dàng hơn. Tra cứu trực tuyến và các tiện ích báo cáo sẽ trợ giúp xác định những khoản công nợ quá hạn quá hạn và những khách hàng đã quá hạn mức tín dụng. Phân hệ này kết nối đầy đủ với các phân hệ SAS ERP 6.0.Net khác và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán chung. Các tiện ích và tính năng của phân hệ này sẽ được khai thác tối đa khi nó được kết nối với phân hệ Quản lý bán hàng của SAS ERP 6.0.Net.

Phân hệ kế toán công nợ phải thu có các menu chính sau: Cập nhật hóa đơn, chứng từ công nợ phải thu; Phân bổ tiền thu về cho các hóa đơn; Tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ cho các hóa đơn; Báo cáo công nợ chi tiết theo hóa đơn, báo cáo công nợ chi tiết theo khách hàng.



Quản lý thông tin khách hàng

- ◆ Cung cấp thông tin về tình trạng hiện thời của khách hàng và bằng kỹ thuật drill-down truy ngược tới giao dịch gốc
- ◆ Lưu trữ các thông tin quan trọng về khách hàng như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, vùng, điều khoản tín dụng, hạn mức tín dụng và phân loại tín dụng
- ◆ Theo dõi trạng thái khách hàng tạm dừng giao dịch.

Quản lý hoá đơn

- ◆ Đọc các hóa đơn được nhập từ phân hệ bán hàng để hạch toán
- ◆ Cho phép nhập trực tiếp các hóa đơn
- ◆ Tự động tính thuế GTGT
- ◆ Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- ◆ Tự động tạo các bút toán sổ cái

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

VP Hà Nội: 281 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa. Đt: 511-7785, Fax: 511-7787, E-Mail: sales@sisvn.com

VP Tp HCM: 127 Lý Chính Thắng, Q. 3. Đt: 848-2808, Fax: 848-2808

Website: www.sisvn.com

- ◆ Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch
- ◆ Ngăn chặn việc cập nhập trùng số hóa đơn.

Các bút toán ghi nợ/ghi có công nợ

- ◆ Thực hiện điều chỉnh công nợ phải thu, nợ được xóa... thông qua các bút toán ghi nợ/ghi có
- ◆ In chứng từ cho các bút toán ghi nợ/ghi có

Quản lý thu tiền hàng

- ◆ Chứng từ thu tiền bán hàng được cập nhật tại phân hệ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.
- ◆ Việc phân bổ cho các hóa đơn bán hàng số tiền thu từ khách hàng có thể thực hiện ở phân hệ kế toán vốn bằng tiền hoặc kế toán công nợ phải thu.
- ◆ Việc phân bổ tiền hàng cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo các tiêu thức lựa chọn: xuất trước – thu trước, đến hạn trước – thu trước...
- ◆ Cho phép phân bổ tiền nhận thanh toán là các khoản nhận trước hoặc nhận sau.
- ◆ Tính lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- ◆ Đánh giá lại công nợ ngoại tệ phải thu cho từng khách hàng, từng hóa đơn.

Báo cáo

- ◆ Bản phân tích tuổi nợ các khoản phải thu
- ◆ Báo cáo các khoản nợ quá hạn
- ◆ Báo cáo các khách hàng vượt hạn mức tín dụng
- ◆ Sổ chi tiết công nợ của khách hàng
- ◆ Báo cáo tổng hợp công nợ phải thu.

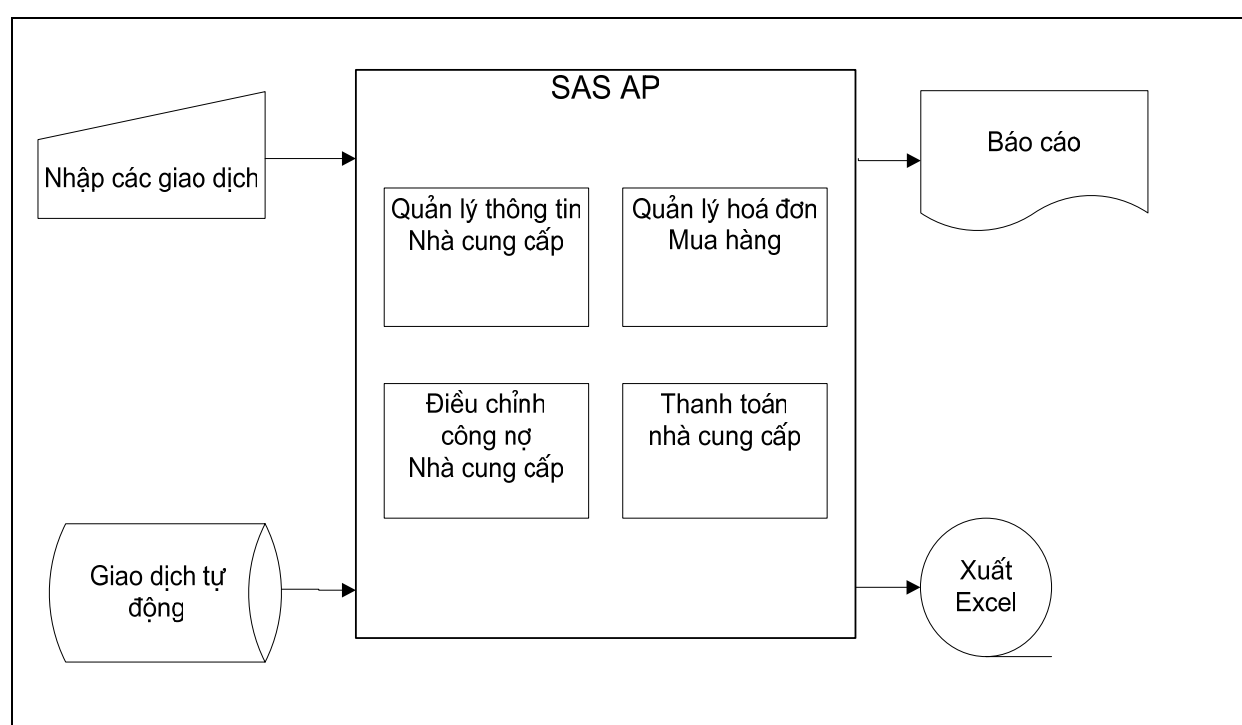
Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Tự động nhận các hoá đơn, các bút toán ghi nợ, ghi có từ phân hệ Quản lý bán hàng
- ◆ Cung cấp các thông tin về hạn mức tín dụng và các khoản nợ quá hạn sang phân hệ Quản lý bán hàng để tạm dừng cho phép tín dụng
- ◆ Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

3.3 SAS Financials - Phân hệ kế toán công nợ phải trả (SAS AP)

Phân hệ kế toán công nợ phải trả quản lý một cách có hiệu quả các khoản phải trả nhà cung cấp và các khoản chi trả. Giao diện thân thiện với người dùng và các tính năng tự động giúp xử lý các giao dịch một cách dễ dàng. Các tính năng tra cứu và lập báo cáo giúp truy nhập nhanh chóng đến các thông tin liên quan đến khoản phải trả cũng như các tham khảo về các phương án thanh toán để tiết kiệm chi phí. Phân hệ này kết nối với tất cả các phân hệ khác của SAS ERP 6.0 .Net và phù hợp với các tiêu chuẩn và nguyên tắc kế toán chung. Các tiện ích và tính năng của phân hệ này sẽ được khai thác tối đa khi nó được kết nối với phân hệ Quản lý mua hàng của SAS ERP 6.0 .Net.

Phân hệ kế toán công nợ phải trả có các menu chính sau: Cập nhật hóa đơn mua hàng, chứng từ công nợ phải trả; Phân bổ tiền thanh toán cho các hóa đơn; Tính chênh lệch tỷ giá cuối kỳ cho các hóa đơn; Báo cáo công nợ chi tiết theo hóa đơn, báo cáo công nợ chi tiết theo nhà cung cấp.



Thông tin về nhà cung cấp

- ◆ Cung cấp thông tin về tình trạng công nợ phải trả với nhà cung và bằng kỹ thuật drill-down truy ngược tới giao dịch gốc
- ◆ Lưu trữ các thông tin liên hệ quan trọng về nhà cung cấp như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, phân loại, thuế VAT, mã số thuế
- ◆ Cho phép khai báo điều kiện tín dụng, hạn mức tín dụng và ngày hết hạn

Quản lý hóa đơn mua hàng

- ◆ Cho phép theo 3 cách kiểm tra số liệu trên hoá đơn của nhà cung cấp, phiếu nhập kho, báo cáo nhận hàng và đơn mua hàng trước khi lập chứng từ phải trả
- ◆ Tự động tính thuế GTGT

CÔNG TY PHẦN MỀM SIS VIỆT NAM

VP Hà Nội: 281 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa. Đt: 511-7785, Fax: 511-7787, E-Mail: sales@sisvn.com

VP Tp HCM: 127 Lý Chính Thắng, Q. 3. Đt: 848-2808, Fax: 848-2808

Website: www.sisvn.com

- ◆ Theo dõi thời hạn thanh toán của hóa đơn
- ◆ Tự động tạo các bút toán sổ cái
- ◆ Cho phép kiểm soát dấu vết khi kết chuyển/cập nhật giao dịch

Các bút toán ghi nợ/ghi có và các giao dịch liên quan

- ◆ Điều chỉnh công nợ phải trả thông qua các bút toán ghi nợ/ghi có
- ◆ In các chứng từ ghi nợ/ghi có
- ◆ Cập nhật các chứng từ thanh toán tạm ứng

Quản lý thanh toán

- ◆ Chứng từ thanh toán cho nhà cung cấp được cập nhật tại phân hệ kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.
- ◆ Việc phân bổ cho các hóa đơn bán hàng số tiền thanh toán cho nhà cung cấp có thể thực hiện ở phân hệ kế toán vốn bằng tiền hoặc kế toán công nợ phải trả.
- ◆ Việc phân bổ tiền thanh toán cho các hóa đơn có thể thực hiện trực tiếp cho từng hóa đơn hoặc tự động theo các tiêu thức lựa chọn: nhận trước – trả trước, đến hạn trước – trả trước...
- ◆ Cho phép phân bổ tiền thanh toán là các khoản trả trước hoặc trả sau.
- ◆ Tính lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ khi thanh toán liên quan đến ngoại tệ
- ◆ Đánh giá lại công nợ ngoại tệ phải thu cho từng nhà cung cấp, từng hóa đơn.

Báo cáo

- ◆ Bản phân tích tuổi nợ các khoản phải trả
- ◆ Báo cáo các khoản nợ quá hạn
- ◆ Sổ chi tiết công nợ với nhà cung cấp
- ◆ Báo cáo tổng hợp công nợ phải trả.

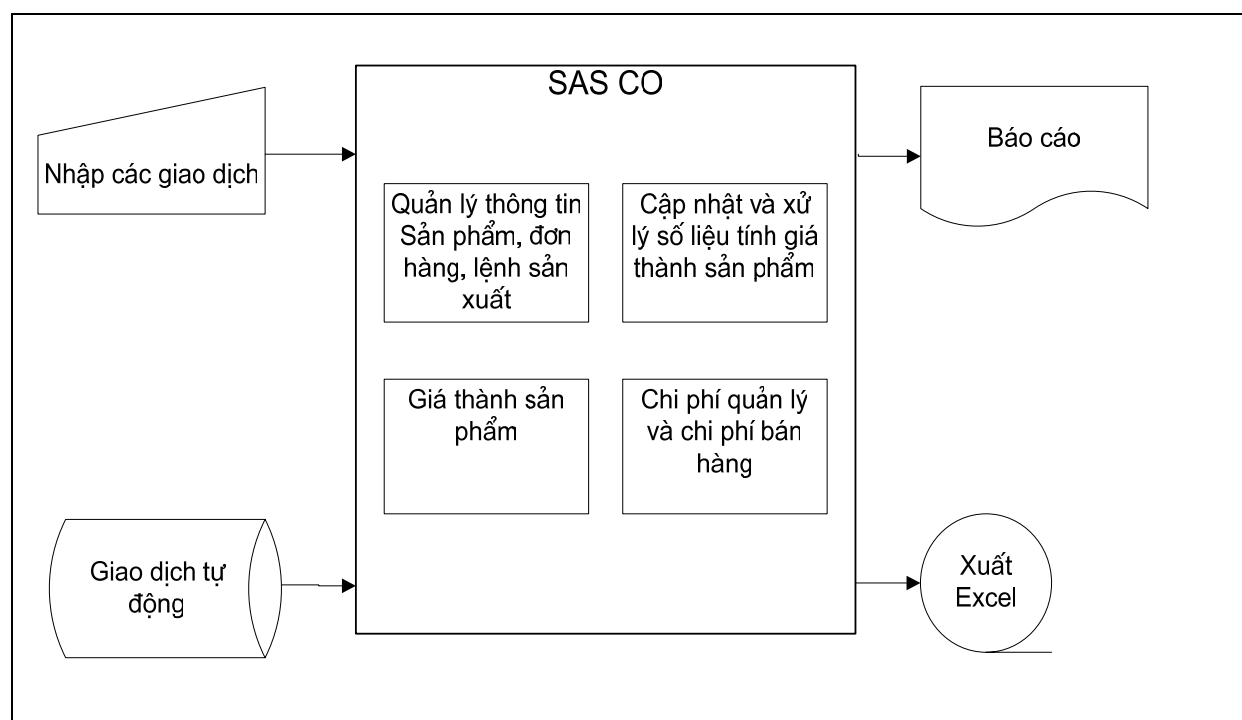
Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Tự động nhận các hoá đơn, các bút toán ghi nợ, ghi có từ phân hệ Quản lý mua hàng
- ◆ Tự động chuyển số liệu hạch toán vào sổ cái hoặc chuyển số liệu hạch toán sang phân hệ kế toán tổng hợp để duyệt chuyển vào sổ cái.

3.4 SAS Financials Phân hệ kế toán giá thành (SAS CO)

Phân hệ kế toán giá thành thực hiện tập hợp và phân tích chi phí bán hàng, chi phí quản lý và tính giá thành sản phẩm. Tùy theo yêu cầu, SiS Việt nam sẽ thực hiện các sửa đổi cần thiết đối với chương trình để đáp ứng các yêu cầu đặc thù về tính giá sản phẩm của doanh nghiệp.

Phân hệ kế toán giá thành có các menu chính sau: Cập nhật các thông tin về sản phẩm (định mức nguyên vật liệu, đơn giá tiền lương...); tập hợp và phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ (nguyên vật liệu, lương, chi phí chung), phân bổ chi phí cho sản phẩm dở dang trên dây chuyền và sản phẩm nhập kho, tính giá thành sản phẩm; Báo cáo về giá thành sản phẩm.



Thông tin về sản phẩm, đơn hàng, lệnh sản xuất

- ◆ Định mức nguyên vật liệu (BOM)
- ◆ Định mức/đơn giá tiền lương
- ◆ Hệ số quy đổi về sản phẩm chuẩn
- ◆ Danh mục các yếu tố chi phí
- ◆ Cập nhật thông tin về đơn hàng, lệnh sản xuất.

Cập nhật và xử lý số liệu

- ◆ Cập nhật số liệu dở dang đầu kỳ, cuối kỳ
- ◆ Tính giá xuất kho
- ◆ Tính chi phí phát sinh trong kỳ
- ◆ Phân bổ chi phí phát sinh trong kỳ: nguyên vật liệu, nhân công, chi phí chung
- ◆ Phân bổ chi phí cho sản phẩm dở dang và sản phẩm nhập kho
- ◆ Tính giá thành, điều chỉnh giá thành
- ◆ Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp lựa chọn: phương pháp định mức, phương pháp tỷ lệ, phương pháp chi phí trực tiếp hoặc kết hợp các phương pháp trên
- ◆ Tính giá thành sản phẩm với các loại hình sản xuất khác nhau: sản phẩm sản xuất liên tục, sản phẩm sản xuất theo đơn hàng, sản phẩm là các công trình xây lắp

- ◆ Theo dõi (tập hợp) chi phí (nguyên vật liệu, nhân công, máy thi công, chi phí sản xuất chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý) theo đơn vị sử dụng (bộ phận, phân xưởng, xí nghiệp, đội sản xuất), theo vụ việc (hợp đồng, công trình, đề án, sản phẩm), theo khoản mục chi phí (văn phòng, điện, nước, điện thoại...)
- ◆ Tùy theo đặc thù của từng doanh nghiệp chương trình sẽ được sửa đổi để tính giá thành theo yêu cầu.

Báo cáo giá thành sản phẩm công nghiệp (sản xuất liên tục và sản xuất theo đơn hàng)

- ◆ Bảng tổng hợp giá thành của các sản phẩm
- ◆ Thẻ giá thành
- ◆ Các bảng phân bổ chi phí
- ◆ Bảng phân tích giá thành theo yếu tố chi phí
- ◆ Bảng phân tích giá thành chi tiết theo từng vật tư
- ◆ Bảng tính giá thành sản phẩm đơn hàng.

Báo cáo chi phí quản lý và chi phí bán hàng

- ◆ Báo cáo chi phí theo khoản mục
- ◆ Báo cáo chi phí theo yếu tố.
- ◆ Báo cáo chi phí theo phòng ban, hợp đồng, vụ việc...

Kết nối với các phân hệ khác

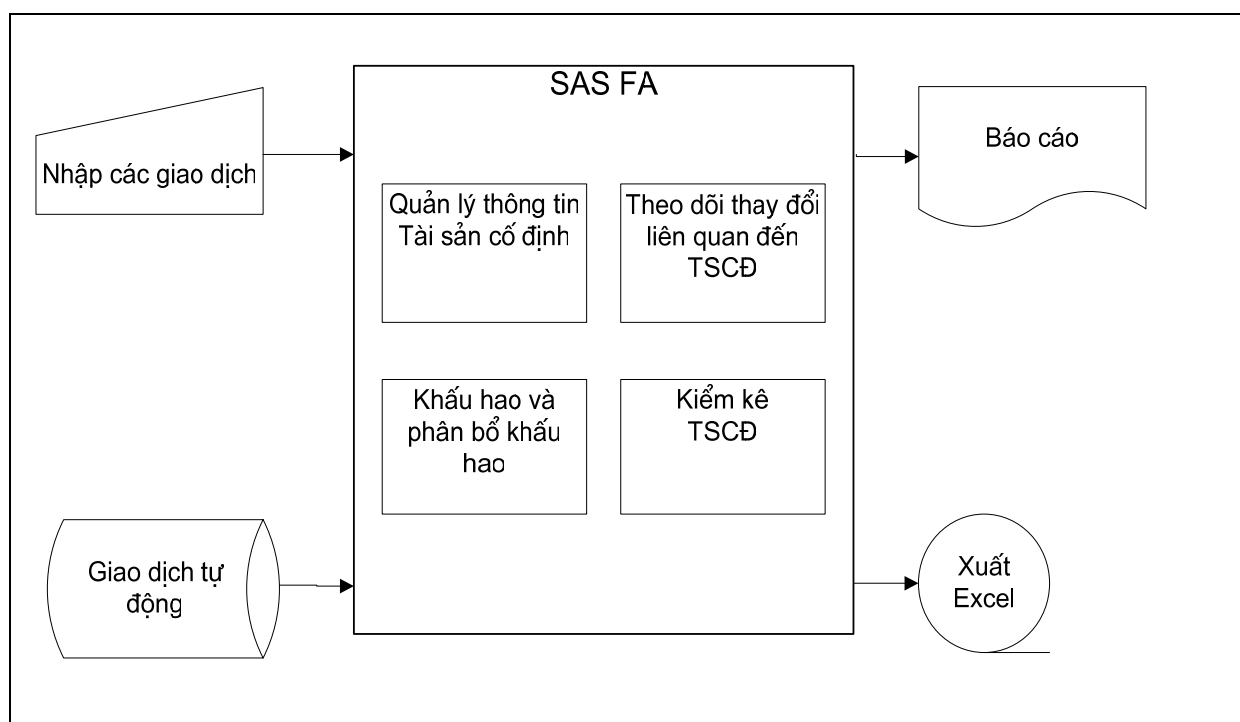
- ◆ Đọc số liệu từ các phân hệ khác và chuyển số liệu sang phân hệ kế toán tổng hợp và kế toán hàng tồn kho (áp giá cho thành phẩm).

3.5 SAS Financials - Phân hệ quản lý tài sản cố định (SAS FA)

Một công ty càng mua thêm nhiều tài sản cố định càng có nhu cầu quản lý và tính toán giá trị khấu hao của số tài sản này. Phân hệ tài sản cố định của SAS ERP 6.0 .NET được thiết kế để đáp ứng các nhu cầu này. Phân hệ này cho phép lưu giữ các thông tin cần thiết về một tài sản từ khi mua đến khi thanh lý.

Phân hệ này được kết nối với phân hệ kế toán tổng hợp, quản lý mua hàng, kế toán vốn bằng tiền.

Phân hệ quản lý TSCĐ có các menu chính sau: Khai báo TSCĐ, Tính khấu hao, Điều chuyển TSCĐ, Thanh lý TSCĐ, Cập nhật sổ cái.



Thông tin về tài sản cố định

- ◆ Không giới hạn số lượng danh điểm tài sản cố định.
- ◆ Theo dõi các thông tin liên quan đến tài sản cố định như nguyên giá, giá trị hao mòn, giá trị còn lại, nguồn vốn hình thành, số năm khấu hao/giá trị khấu hao hàng năm, bộ phận sử dụng, mục đích sử dụng, nước sản xuất, năm sản xuất...
- ◆ Cho phép người sử dụng tự định nghĩa phân loại tài sản
- ◆ Có 3 trường dùng để phân loại tài sản cố định theo các tiêu chí khác nhau; có các trường tự do để người dùng tự sử dụng để quản lý tài sản cố định theo yêu cầu đặc thù.
- ◆ Cho phép khai báo các tài khoản ngầm định liên quan (tk khấu hao, tài khoản chi phí) để hỗ trợ cho việc tự động hạch toán bút toán phân bổ khấu hao.
- ◆ Phụ tùng, dụng cụ đi kèm
- ◆ Các thông ghi chú về tài sản, mô tả đặc tính của tài sản.

Theo dõi các thay đổi liên quan đến tài sản cố định

- ◆ Tăng giảm nguyên giá của tài sản
- ◆ Thay đổi bộ phận sử dụng
- ◆ Thôi tính khấu hao tài sản
- ◆ Giảm tài sản.
- ◆ Hỗ trợ việc theo dõi thanh lý và tạm dừng sử dụng tài sản

Tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định

- ◆ Tự động tính khấu hao tài sản theo số năm sử dụng hoặc tỷ lệ khấu hao; cho phép sửa lại giá trị khấu hao tháng theo yêu cầu.
- ◆ Lên bảng phân bổ khấu hao theo bộ phận sử dụng, nguồn vốn, loại tài sản, tài khoản chi phí...
- ◆ Lưu giữ quá trình khấu hao của mọi tài sản.

Báo cáo kiểm kê về tài sản cố định

- ◆ Danh sách tài sản cố định
- ◆ Báo cáo kiểm kê (chi tiết và tổng hợp) tài sản cố định theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng, loại tài sản và tổng số
- ◆ Thẻ tài sản cố định.
- ◆ Báo cáo tài sản đã khấu hao hết
- ◆ Báo cáo tài sản thanh lý
- ◆ Báo cáo tài sản tạm dừng sử dụng
- ◆ Sổ nhật ký luân chuyển tài sản

Báo cáo tăng giảm tài sản cố định

- ◆ Báo cáo tình hình tăng giảm (chi tiết và tổng hợp) theo nguồn vốn, bộ phận sử dụng, loại tài sản và tổng số...

Báo cáo khấu hao và phân bổ khấu hao tài sản cố định

- ◆ Bảng tính khấu hao tài sản cố định theo bộ phận sử dụng, nguồn vốn, loại tài sản và tổng số
- ◆ Bảng phân bổ khấu hao tài sản cố định theo bộ phận sử dụng và tổng số...
- ◆ Báo cáo tài sản tính khấu hao
- ◆ Quá trình khấu hao tài sản

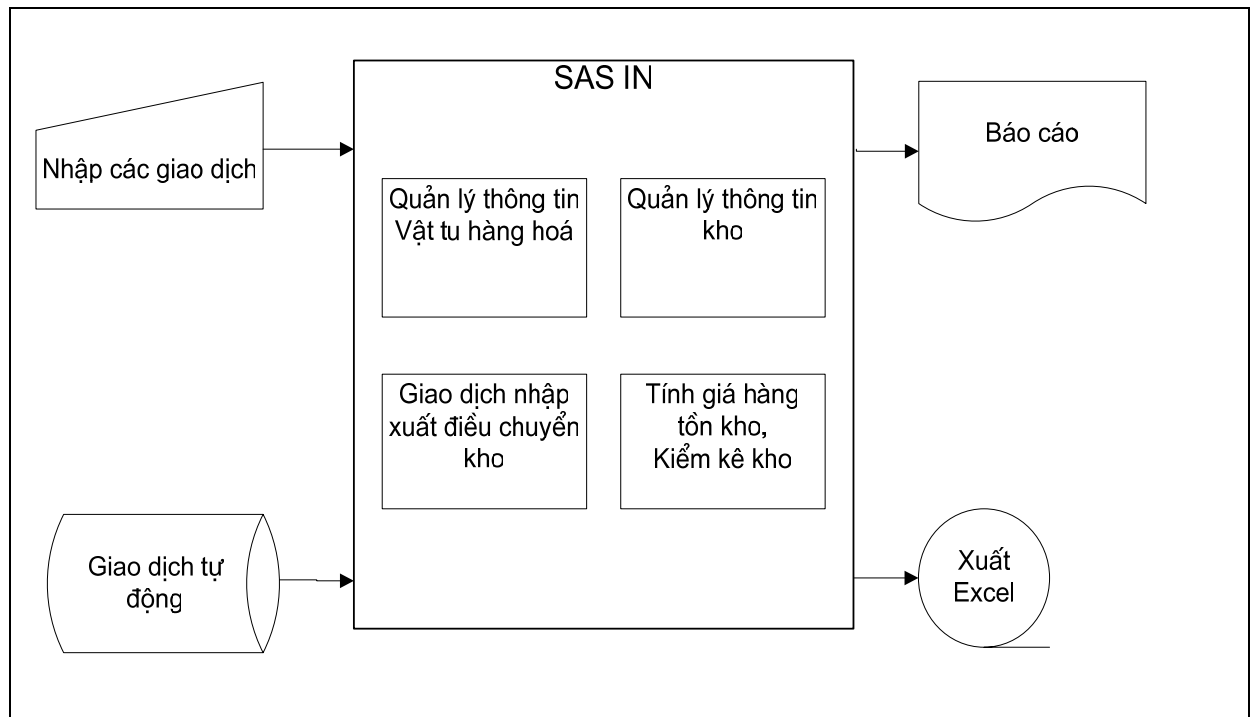
Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Tạo bút toán phân bổ khấu hao và chuyển sang sổ cái.

3.6 SAS Distribution - Phân hệ quản lý kho hàng (SAS IN)

Phân hệ quản lý kho hàng cung cấp thông tin kịp thời về mọi mặt của hàng tồn kho. Phân hệ hỗ trợ các giao dịch trực tiếp để ghi chép mọi nhập xuất kho; cho phép quản lý hiệu quả nhờ khả năng quản lý nơi cất giữ/vị trí của vật tư; cung cấp nhiều tiện ích trong việc kiểm kê để đảm bảo số hàng tồn kho luôn đúng. Hệ thống hỗ trợ tất cả các phương pháp chính tính giá hàng tồn kho và cung cấp và các báo cáo chủ yếu để phục vụ tốt công việc ra quyết định trong dây chuyền cung cứng vật tư.

Phân hệ quản lý kho hàng có các menu chính sau: Phiếu nhập kho, Kiểm tra chất lượng, Xuất trả lại nhà cung cấp, Giấy đề nghị xuất vật tư, Phiếu xuất kho, Phiếu nhập phế liệu, Phiếu nhập kho thành phẩm, Xuất hàng cho đại lý, Xuất điều chuyển kho, Lệnh sản xuất, Kiểm kê kho, Báo cáo nhập kho, Báo cáo xuất kho, Báo cáo tồn kho.



Khai báo thông tin vật tư, hàng hoá

- ◆ Không hạn chế danh điểm vật tư
- ◆ Cho phép khai báo mã tới 16 ký tự
- ◆ Có mã phụ để tham chiếu.
- ◆ Mô tả chi tiết và tóm tắt vật tư, hàng hóa
- ◆ Phân loại, phân nhóm vật tư, hàng hóa theo yêu cầu của người sử dụng
- ◆ Khai báo nhiều đơn vị tính cho 1 mặt hàng
- ◆ Quản lý theo lô và thời hạn sử dụng
- ◆ Quản lý ảnh của hàng hoá, vật tư
- ◆ Chính sách đặt hàng, quy mô (số lượng) của 1 đơn hàng và thời hạn thực hiện
- ◆ Trọng lượng đơn vị và thể tích
- ◆ Phân loại ABC

Khai báo kho hàng

- ◆ Không hạn chế số kho hàng
- ◆ Không hạn chế vị trí sắp xếp trong từng kho hàng
- ◆ Cho phép khai báo hệ thống vị trí sắp xếp

- ◆ Khai báo các loại vị trí sắp xếp kèm các qui định bảo quản cụ thể như nhiệt độ, độ ẩm và các qui định cách ly
- ◆ Hạn chế truy nhập vào một số kho nhất định

Quản lý nghiệp vụ

- ◆ Các loại chứng từ: phiếu nhập, phiếu xuất, phiếu xuất điều chuyển kho
- ◆ Cho phép khai báo mã giao dịch
- ◆ In chứng từ từ chương trình
- ◆ Theo dõi lý do nhập/xuất
- ◆ Không/Cho phép xuất quá số tồn kho.
- ◆ Phân bổ vật tư theo lệnh sản xuất
- ◆ Thông báo việc thiếu hụt vật tư trước khi ký lệnh sản xuất
- ◆ Quản lý việc xuất vật tư thông qua phiếu đề nghị xuất vật tư

Kiểm kê hàng tồn kho

- ◆ In biên bản kiểm kê
- ◆ In phiếu kiểm kê
- ◆ In số chênh lệch kiểm kê
- ◆ Tính chênh lệch kiểm kê và tạo các bút toán tương ứng

Tính giá hàng tồn kho

- ◆ Hỗ trợ các phương pháp tính giá hàng tồn kho: Giá trung bình tháng, trung bình di động, Giá nhập trước xuất trước, Giá đích danh
- ◆ Cho phép chọn phương pháp tính giá cho từng mặt hàng

Báo cáo

- ◆ Báo cáo tình trạng tồn kho
- ◆ Báo cáo nhập xuất tồn
- ◆ Thẻ kho
- ◆ Báo cáo tình trạng của các lệnh sản xuất
- ◆ Đánh giá hàng tồn kho
- ◆ Báo cáo hàng hoá quá hạn sử dụng
- ◆ Báo cáo phân tích ABC
- ◆ Báo cáo phân tích tồn kho
- ◆ Báo cáo tồn kho theo vị trí sắp xếp
- ◆ Báo cáo theo dõi lô hàng.

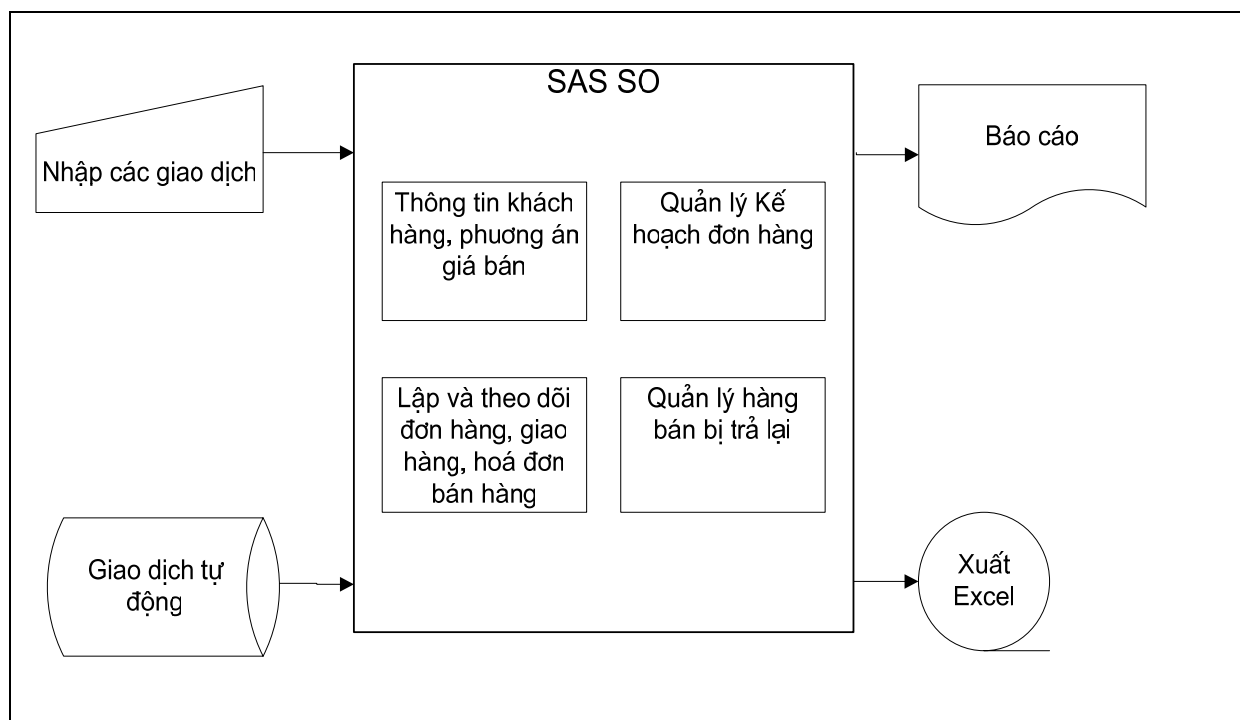
Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Liên kết với các phân hệ mua hàng, bán hàng, kế toán tổng hợp.

3.7 SAS Distribution - Phân hệ quản lý bán hàng (SAS SO)

Phân hệ quản lý bán hàng tự động hóa các hoạt động bán hàng từ khi đặt hàng cho đến khi giao hàng và xuất hoá đơn. Việc thực hiện đơn hàng nhanh chóng và đúng thời hạn sẽ làm khách hàng hài lòng đồng thời giảm bớt việc phải sửa chữa số lượng hoặc mặt hàng đặt hàng. Việc giảm bớt thủ tục giao hàng và đòi tiền cũng làm tăng hiệu quả hoạt động. Có nhiều chức năng phục vụ việc xử lý hàng bán bị trả lại, hàng thay thế và điều chỉnh công nợ. Việc tính giá, chiết khấu và các phương án khuyến mãi cũng được thực hiện theo nhiều cách nhằm đáp ứng các yêu cầu khuyến mãi khác nhau.

Phân hệ quản lý bán hàng có các menu chính sau: Cập nhật đơn hàng, In phiếu xuất kho, In phiếu giao hàng, In hóa đơn, Phiếu nhập hàng bán bị trả lại, Đóng đơn hàng, Báo cáo về đơn hàng, Báo cáo về tiêu thụ.



Khai báo thông tin khách hàng

- ◆ Không giới hạn số lượng khách hàng được quản lý
- ◆ Lưu giữ các thông tin quan trọng về khách hàng như địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ, điều khoản tín dụng, hạn mức tín dụng...
- ◆ Quản lý khách hàng theo tỉnh thành, quận huyện, vùng/miền...
- ◆ Phân loại khách hàng theo nhiều tiêu chí khác nhau.

Quản lý phương án giá bán linh hoạt

- ◆ Cho phép khai báo nhiều phương án giá bán theo sản phẩm, loại sản phẩm hoặc khách hàng
- ◆ Cho phép khai báo nhiều mức giá bán hoặc chiết khấu tùy theo số lượng đặt hàng
- ◆ Quản lý khuyến mãi và quà tặng
- ◆ Quản lý giá bán theo nhiều đồng tiền ngoại tệ khác nhau
- ◆ Theo dõi thời hạn hiệu lực của giá bán

Quản lý đơn hàng

- ◆ Tự động tra giá và chiết khấu
- ◆ Theo dõi giao hàng từng phần
- ◆ Kiểm tra số lượng hàng tồn kho
- ◆ Cho phép phân bổ tự động hoặc phân bổ trực tiếp hàng tồn ở các kho cho đủ đơn hàng

- ◆ Treo đơn hàng của những khách hàng vượt hạn mức tín dụng hoặc có nợ quá hạn chưa thanh toán hoặc có séc bị trả lại vì không đủ tiền trong tài khoản
- ◆ Cho phép chỉ người có thẩm quyền mới được thực hiện "giải phóng" đơn hàng bị treo
- ◆ Theo dõi cước vận chuyển và các phí khác
- ◆ Cho phép bán mặt hàng không lưu kho
- ◆ Cho phép xuất hoá đơn theo nhiều cách:
 - Xuất hóa đơn sau khi đã xuất kho
 - Xuất hoá đơn ngay
 - Xuất hoá đơn độc lập
- ◆ Quản lý bán hàng nội bộ
- ◆ Quản lý hàng bán tại các đại lý

Xuất hoá đơn và quản lý hàng bán bị trả lại

- ◆ Cho phép lập một hoá đơn cho nhiều đơn hàng hoặc nhiều biên nhận giao hàng
- ◆ Quản lý hàng bán bị trả lại
- ◆ Tạo bút toán ghi nợ/ghi có do điều chỉnh giá hoặc do hàng bán trả lại

Báo cáo

- ◆ Báo cáo tình trạng của các đơn hàng
- ◆ Liệt kê các đơn hàng đang treo
- ◆ Báo cáo đơn hàng không thực hiện được
- ◆ Bảng kê phiếu xuất hàng, Bảng kê phiếu giao nhận hàng, Bảng kê hóa đơn
- ◆ Các báo cáo phân tích bán hàng.

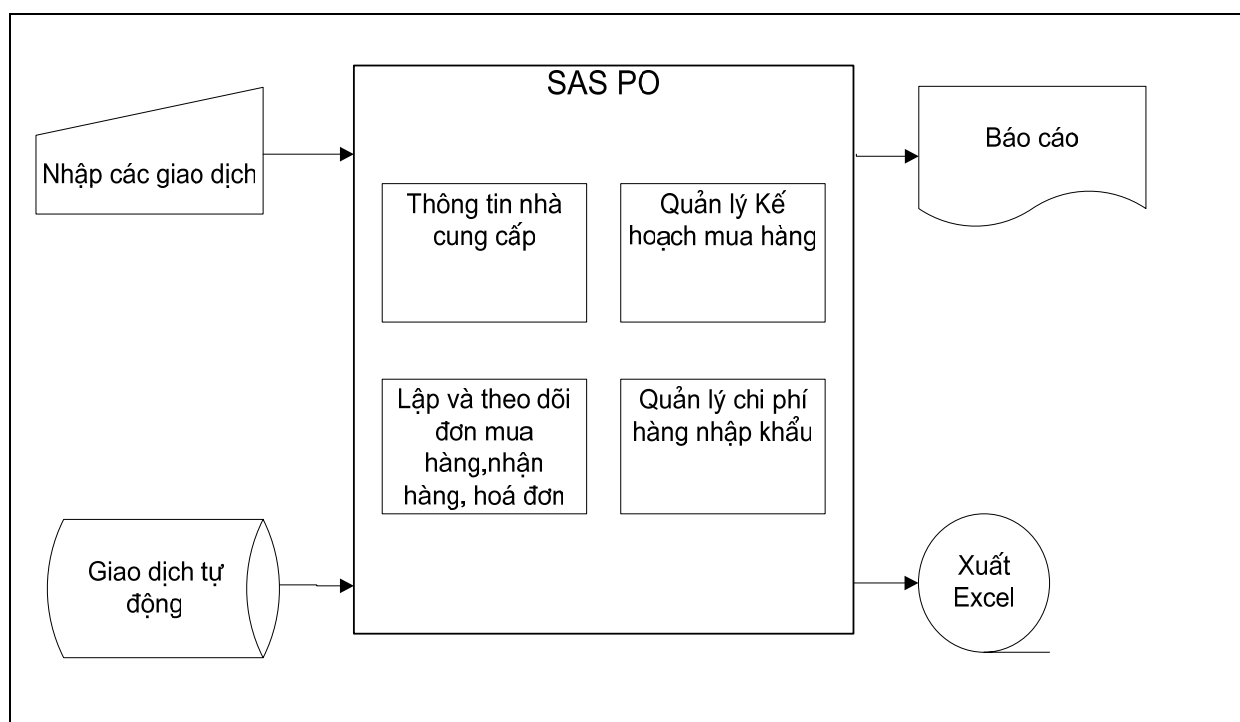
Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Liên kết với các phân hệ quản lý hàng tồn kho, kế toán công nợ phải thu, kế toán tổng hợp.

3.8 SAS Distribution - Phân hệ quản lý mua hàng (SAS PO)

Phân hệ quản lý mua hàng tự động hoá mọi nghiệp vụ mua hàng: từ lập và duyệt đề xuất mua hàng, giấy đề nghị báo giá, cập nhật giá, lựa chọn nhà cung cấp, chuẩn bị đơn hàng đến theo dõi việc giao hàng của người bán. Phân hệ này theo dõi và thống kê việc mua hàng phục vụ cho việc phân tích việc thực hiện đơn hàng của nhà cung cấp và xu hướng thay đổi giá. Phân hệ này cũng theo dõi việc nhập khẩu hàng hoá và tính toán các chi phí liên quan.

Phân hệ quản lý mua hàng có các menu chính sau: Phiếu đề nghị mua hàng, Chỉ định người mua hàng, Phiếu yêu cầu báo giá, Đơn đặt mua hàng, Đóng đơn đặt mua hàng và các báo cáo liên quan đến hàng nhập mua.



Thông tin về nhà cung cấp

- ◆ Quản lý không giới hạn số lượng các nhà cung cấp
- ◆ Tên nhà cung cấp, địa chỉ, số điện thoại, số fax, người liên hệ
- ◆ Phương thức giao hàng và thanh toán ngầm định
- ◆ Khai báo các điều kiện tín dụng, thời hạn tín dụng kèm ngày hết hạn

Quản lý yêu cầu mua hàng

- ◆ Giấy yêu cầu mua hàng có thể nhập in trực tiếp trên máy hoặc nhập sau
- ◆ In giấy yêu cầu mua hàng
- ◆ Cho phép tra cứu giá mua gần nhất
- ◆ Quản lý theo công trình/dự án/vụ việc
- ◆ Kiểm tra tồn kho của mặt hàng cần mua
- ◆ Xét duyệt (trên máy) theo nhiều cấp các yêu cầu mua hàng

Quản lý báo giá

- ◆ Lưu báo giá của tất cả các nhà cung cấp và tất cả các hàng đặt mua
- ◆ Khai báo các mức giá, chiết khấu, các điều kiện thanh toán và số lượng đơn hàng tối thiểu
- ◆ Cho phép xem các báo giá trước đây và hiện thời
- ◆ So sánh giá báo cùng một mặt hàng của các nhà cung cấp khác nhau

- ◆ Cho phép xem các đơn hàng trước đây và hiện thời
- ◆ In bản đề nghị cung cấp báo giá
- ◆ Tính giá kèm/không kèm VAT
- ◆ In bảng đánh giá báo giá

Quản lý đơn hàng

- ◆ Lập đơn hàng dựa trên các yêu cầu mua hàng
- ◆ Gọi ra giá mua và chiết khấu theo báo giá hoặc bảng giá của nhà cung cấp
- ◆ Lập đơn mua hàng nội địa hoặc nhập khẩu theo đồng tiền của nhà cung cấp
- ◆ Lập đơn hàng khung hoặc hợp đồng đặt mua hàng; Lập đơn mua hàng phụ
- ◆ Cho phép tính cước vận chuyển, bảo hiểm và các phí khác
- ◆ Cho phép thay đổi các đơn hàng đã ký bằng việc lập đơn hàng sửa đổi hoặc Giấy thông báo thay đổi đơn hàng
- ◆ In Giấy thông báo thay đổi đơn hàng
- ◆ Cho phép tạm treo đơn hàng
- ◆ Theo dõi nhập kho hàng mua, hàng trả lại nhà cung cấp.

Theo dõi hàng nhập khẩu

- ◆ Tính tổng chi phí mua hàng dự tính dựa trên giá FOB, thuế, cước vận chuyển và các phí nhập khẩu khác
- ◆ Phân bổ chi phí nhập khẩu cho từng mặt hàng theo số lượng, giá tiền, trọng lượng hoặc thể tích

Báo cáo

- ◆ Báo cáo về tình trạng của các yêu cầu mua hàng; tình trạng của các đơn hàng ; các đơn hàng quá hạn, đang thực hiện hoặc chờ xác nhận
- ◆ Bảng kê các báo giá
- ◆ Bảng kê các đơn hàng
- ◆ Các báo cáo phân tích về hàng nhập mua.

Kết nối với các phân hệ khác

- ◆ Liên kết với các phân hệ quản lý hàng tồn kho, kế toán công nợ phải trả, kế toán tổng hợp.